



ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Môn: **LỊCH SỬ**

Thời gian: **180** phút (*không kể thời gian giao đề*)

Ngày thi: **24/02/2023**

Đề thi gồm 01 trang, 07 câu

**Câu 1 (2,5 điểm)**

Trình bày chính sách kinh tế của nhà Nguyễn trong nửa đầu thế kỉ XIX. Phân tích những ưu điểm và hạn chế của chính sách đó.

**Câu 2 (2,5 điểm)**

Giải thích lí do nước Xiêm giữ được nền độc lập dân tộc trước nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây vào nửa sau thế kỉ XIX. Liên hệ với sự ủng hộ của nhà Nguyễn trong cùng bối cảnh nêu trên.

**Câu 3 (3,0 điểm)**

Một trong những mục đích của các sĩ phu tiên bộ khi thành lập Đông Kinh nghĩa thực (1907) là truyền bá những hiểu biết về một nền học thuật mới và nếp sống văn minh tiên bộ. Hãy làm rõ mục đích nêu trên thông qua việc trình bày chương trình và phương pháp giáo dục của Đông Kinh nghĩa thực. Liên hệ với việc đổi mới dạy và học trong nhà trường phổ thông ở Việt Nam hiện nay.

**Câu 4 (3,0 điểm)**

Phân tích tác động của ba sự kiện: quân Nhật vào Đông Dương (22-9-1940); Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945) và Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh (15-8-1945) đối với chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương về vấn đề giải phóng dân tộc ở Việt Nam từ năm 1940 đến năm 1945.

**Câu 5 (3,0 điểm)**

Sau khi Hiệp ước Hoa - Pháp được kí kết (28-2-1946), Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp ngày 3-3-1946 đã chọn giải pháp “hòa để tiến”. Hãy lập bảng thể hiện những sự kiện tiêu biểu của quá trình thực hiện giải pháp nêu trên theo các nội dung: tên sự kiện; thời gian và địa điểm; ý nghĩa lịch sử.

**Câu 6 (3,0 điểm)**

Trình bày bối cảnh kí kết Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Phân tích những lợi thế của cách mạng miền Nam do việc kí kết Hiệp định Pari tạo nên.

**Câu 7 (3,0 điểm)**

Phân tích những tác động của bối cảnh quốc tế dẫn đến sự chuyển biến quan hệ giữa các nước Đông Nam Á trong những năm 90 của thế kỉ XX. Trình bày những sự kiện tiêu biểu thể hiện sự thích ứng của Việt Nam trước những chuyển biến đó.

----- HẾT -----

- Thí sinh **KHÔNG** được sử dụng tài liệu;
- Giám thị **KHÔNG** giải thích gì thêm.

**I. Hướng dẫn chung**

1. Giám khảo chấm đúng như đáp án, biểu điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Nếu thí sinh có cách trả lời khác đáp án nhưng đúng thì giám khảo vẫn cho điểm theo biểu điểm của Hướng dẫn chấm thi.
3. Giám khảo không quy tròn điểm thành phần của từng câu, điểm của bài thi.

**II. Đáp án, biểu điểm**

Câu	Nội dung chính và hướng dẫn chấm
<b>Câu 1</b> (2,5 điểm)	<b>Trình bày chính sách kinh tế của nhà Nguyễn trong nửa đầu thế kỉ XIX. Phân tích những ưu điểm và hạn chế của chính sách đó.</b>
	<b>a) Chính sách kinh tế của nhà Nguyễn trong nửa đầu thế kỉ XIX</b>
	- Về nông nghiệp: đo đạc lại ruộng đất, lập địa bạ, ban hành chính sách quân điền; chính sách khai hoang, thủy lợi;...
	- Về thủ công nghiệp: tăng cường xây dựng các quan xưởng, lập ti Vũ khố chế tạo, trung tập những thợ giỏi vào làm việc trong các quan xưởng, tổ chức khai khoáng,...
	- Về thương nghiệp: thi hành chính sách thuế khóa phức tạp và chế độ kiểm soát ngặt nghèo đối với các hoạt động buôn bán; độc quyền ngoại thương, dè dặt trong quan hệ buôn bán với các nước phương Tây,...
	<b>b) Phân tích những ưu điểm và hạn chế...</b>
	- Ưu điểm: Coi trọng kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp nhà nước; góp phần tạo nên sự phát triển nhất định của nông nghiệp (mở rộng diện tích đất nông nghiệp, củng cố hệ thống thủy lợi,...), thủ công nghiệp nhà nước (tổ chức với quy mô lớn, chế tạo được một số máy móc đơn giản,...),... - Hạn chế:
+ Chính sách nông nghiệp còn có những bất cập: ruộng đất hoang hóa nhiều, chính sách quân điền chỉ mang ý nghĩa tượng trưng,...; thủ công nghiệp dân gian chưa được quan tâm đúng mức: nhiều làng nghề, phường thủ công được tiếp tục duy trì nhưng không phát triển,...; thương nghiệp ít được coi trọng: có chiều hướng suy thoái, hoạt động buôn bán giảm sút,... + Những hạn chế của chính sách kinh tế làm cho nền kinh tế trì trệ, mâu thuẫn xã hội gia tăng, suy giảm khả năng tự vệ của đất nước trước nguy cơ bị thực dân phương Tây xâm lược,... Lưu ý: Nếu thí sinh trình bày chính sách kinh tế của nhà Nguyễn kết hợp với phân tích những ưu điểm và hạn chế thì vẫn cho điểm như biểu điểm.	
<b>Câu 2</b> (2,5 điểm)	<b>Giải thích lí do nước Xiêm giữ được nền độc lập dân tộc trước nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây vào nửa sau thế kỉ XIX. Liên hệ với sự ủng hộ của nhà Nguyễn trong cùng bối cảnh nêu trên.</b>
	<b>a) Giải thích lí do nước Xiêm giữ được nền độc lập dân tộc...</b>

	<p>- Bối cảnh: Vào giữa thế kỉ XIX, cũng như các nước khác ở Đông Nam Á, Vương quốc Xiêm đứng trước nguy cơ bị thực dân phương Tây xâm lược, nhất là Anh và Pháp,...</p>
	<p>- Lí do: + Nhận thức được tình hình đất nước và nguy cơ bị xâm lược bởi thực dân phương Tây, Xiêm đã tiến hành cải cách đất nước: Vua Mông-kút (Ra-ma IV) chủ trương mở cửa buôn bán với bên ngoài, dựa vào sự kiềm chế lẫn nhau giữa các nước tư bản để bảo vệ nền độc lập dân tộc,...; Vua Chu-la-long-con (Ra-ma V) tiếp nối chính sách cải cách của vua cha và tiến hành hàng loạt cải cách theo khuôn mẫu các nước phương Tây,...</p>
	<p>+ Ra-ma V thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo, vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” giữa hai đế quốc (Anh và Pháp), vừa cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc,... để giữ gìn chủ quyền của đất nước,...</p>
	<p>→ Nhờ tiến hành cải cách đất nước và thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo, nước Xiêm giữ được nền độc lập dân tộc,...</p>
	<p><i>b) Liên hệ với sự ủng hộ của nhà Nguyễn...</i></p>
	<p>- Nhà Nguyễn vẫn duy trì chế độ phong kiến,...</p>
	<p>- Thực hiện chính sách “đóng cửa”, ngăn cản ảnh hưởng của người phương Tây,...</p>
	<p>- Không tiến hành cải cách đất nước,...</p>
<p><b>Câu 3</b> (3,0 điểm)</p>	<p><b>Một trong những mục đích của các sĩ phu tiến bộ khi thành lập Đông Kinh nghĩa thực (1907) là truyền bá những hiểu biết về một nền học thuật mới và nếp sống văn minh tiến bộ. Hãy làm rõ mục đích nêu trên thông qua việc trình bày chương trình và phương pháp giáo dục của Đông Kinh nghĩa thực. Liên hệ với việc đổi mới dạy và học trong nhà trường phổ thông ở Việt Nam hiện nay.</b></p>
	<p><i>a) Làm rõ mục đích của các sĩ phu tiến bộ...</i></p>
	<p>- Chương trình giáo dục: + Các môn học bao gồm: Lịch sử, Địa lí, Cách trí, Vệ sinh, Toán pháp, Kinh tế, Ngoại ngữ, Luân lí, Thể thao; các môn học tự nhiên, trường dùng sách giáo khoa của các trường tiểu học Pháp; các môn khoa học xã hội do trường tự biên soạn để giảng dạy,...</p>
	<p>+ Nội dung giảng dạy: hướng đến một nền học thuật mới (dạy kinh tế, ngoại ngữ, thể thao,...) và chống tư tưởng phong kiến lạc hậu (chống hủ Nho, chống việc học và thi cử theo lối cũ,...),...</p>
	<p>- Phương pháp giáo dục: + Chú trọng đến các phương pháp giáo dục mới, cho phép học sinh được tự do bàn bạc, thảo luận; giảng sách, đọc báo, bình văn để cho “cái họ học và thi không trái ngược với cái họ làm”,...</p>
	<p>+ Ngoài việc giảng dạy chính thức ở trên lớp, Đông Kinh nghĩa thực còn tổ chức những buổi diễn thuyết, hô hào mở hội kinh doanh công thương, cải cách văn hóa - xã hội, bài trừ mê tín, hủ tục, hướng tới nếp sống văn minh tiến bộ,...</p>
	<p><i>b) Liên hệ với việc đổi mới dạy và học trong nhà trường phổ thông...</i></p>
	<p>- Một số gợi ý (để tham khảo): + Đa dạng hóa các nội dung dạy và học đảm bảo tính khoa học, hiện đại, thiết thực,...</p>
	<p>+ Tích cực đổi mới phương pháp dạy và học, tạo môi trường học thuật cởi mở, khơi nguồn sáng tạo, phát triển năng lực của người học,...</p>
	<p>+ Đa dạng hình thức tổ chức dạy và học: tăng cường các hoạt động trải nghiệm, gắn lí luận với thực tiễn, học đi đôi với hành,...</p>

	+ Đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá,...												
	<i>Lưu ý: Mỗi ý đúng được 0,25 điểm. Thí sinh có thể đưa ra những ý kiến khác nhưng phải phù hợp việc đổi mới dạy và học của nhà trường phổ thông ở Việt Nam hiện nay.</i>												
<b>Câu 4</b> (3,0 điểm)	<b>Phân tích tác động của ba sự kiện: quân Nhật vào Đông Dương (22-9-1940); Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945) và Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh (15-8-1945) đối với chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương về vấn đề giải phóng dân tộc ở Việt Nam từ năm 1940 đến năm 1945.</b>												
	a) <i>Quân Nhật vào Đông Dương...</i>												
	- Ngày 22-9-1940, quân Nhật vào Đông Dương,... Nhật và Pháp câu kết với nhau để cùng thống trị, bóc lột nhân dân Đông Dương,...												
	- Tháng 11-1940, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra chủ trương trong tình hình mới: xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là đế quốc Pháp - Nhật; quyết định duy trì đội du kích Bắc Sơn,...; tiến tới thành lập căn cứ du kích; quyết định đình chỉ cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Nam Kỳ,...												
	b) <i>Nhật đảo chính Pháp...</i>												
	- Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp và độc chiếm Đông Dương, kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam lúc này là phát xít Nhật,...												
	- Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “ <i>Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta</i> ”. Trong đó nhận định những điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi; xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật; thay khẩu hiệu “ <i>Đánh đuổi Pháp - Nhật</i> ” bằng khẩu hiệu “ <i>Đánh đuổi phát xít Nhật</i> ”; phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước để làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa,...												
	c) <i>Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh...</i>												
	- Ngày 15-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh. Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã. Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang. Điều kiện khách quan thuận lợi cho tổng khởi nghĩa đã đến,...												
	- Biết tin Nhật sắp đầu hàng Đồng minh, Đảng triệu tập Hội nghị toàn quốc (từ ngày 14 đến ngày 15-8-1945) thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa; quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành được chính quyền,...												
	<i>Lưu ý: Nếu thí sinh trình bày thêm sự kiện phù hợp với yêu cầu của câu hỏi thì thường 0,25 điểm, nhưng không vượt quá tổng điểm của câu.</i>												
<b>Câu 5</b> (3,0 điểm)	<b>Sau khi Hiệp ước Hoa - Pháp được kí kết (28-2-1946), Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp ngày 3-3-1946 đã chọn giải pháp “hòa để tiến”. Hãy lập bảng thể hiện những sự kiện tiêu biểu của quá trình thực hiện giải pháp nêu trên theo các nội dung: tên sự kiện; thời gian và địa điểm; ý nghĩa lịch sử.</b>												
	- Thí sinh có thể lập bảng theo một trong hai cách dưới đây:												
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên sự kiện</th> <th>Thời gian và địa điểm</th> <th>Ý nghĩa lịch sử</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	Tên sự kiện	Thời gian và địa điểm	Ý nghĩa lịch sử									
Tên sự kiện	Thời gian và địa điểm	Ý nghĩa lịch sử											

	<table border="1"> <tr> <td>Tên sự kiện</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thời gian và địa điểm</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Ý nghĩa lịch sử</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table>	Tên sự kiện				Thời gian và địa điểm				Ý nghĩa lịch sử			
Tên sự kiện													
Thời gian và địa điểm													
Ý nghĩa lịch sử													
	<p>a) <i>Hiệp định Sơ bộ</i></p> <p>- Tên sự kiện: Kí Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện Chính phủ Cộng hòa Pháp.</p> <p>- Thời gian và địa điểm: ngày 6-3-1946, tại Hà Nội (Việt Nam).</p> <p>- Ý nghĩa lịch sử: Tránh được cuộc chiến đấu bất lợi vì phải chống lại nhiều kẻ thù cùng một lúc, đẩy được 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc cùng tay sai về nước, có thêm thời gian hòa bình để củng cố chính quyền, chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến lâu dài,...</p>												
	<p>b) <i>Hội nghị Phôngtenoblô</i></p> <p>- Tên sự kiện: Đàm phán chính thức giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện Chính phủ Cộng hòa Pháp.</p> <p>- Thời gian và địa điểm: từ tháng 7 đến tháng 9-1946, tại Phôngtenoblô (Pháp).</p> <p>- Ý nghĩa lịch sử: Hội nghị tuy thất bại nhưng vẫn có ý nghĩa lớn, thể hiện thiện chí hòa bình và lập trường kiên quyết bảo vệ độc lập, thống nhất của Việt Nam,...</p>												
	<p>c) <i>Tạm ước 14-9</i></p> <p>- Tên sự kiện: Kí Tạm ước giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và đại diện Chính phủ Cộng hòa Pháp.</p> <p>- Thời gian và địa điểm: ngày 14-9-1946, tại Pháp.</p> <p>- Ý nghĩa lịch sử: Tạo điều kiện cho Việt Nam có thêm thời gian hòa hoãn để xây dựng, củng cố lực lượng, chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc,...</p>												
	<p><i>Lưu ý: Nếu thí sinh xác định thêm sự kiện Hội nghị trù bị tại Đà Lạt (từ tháng 4 đến tháng 5-1946) thì thường 0,25 điểm, nhưng không vượt quá tổng điểm của câu.</i></p> <p><b>Trình bày bối cảnh kí kết Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Phân tích những lợi thế của cách mạng miền Nam do việc kí kết Hiệp định Pari tạo nên.</b></p>												
<b>Câu 6</b> (3,0 điểm)	<p>a) <i>Bối cảnh kí kết Hiệp định Pari...</i></p> <p>- Sau quá trình đàm phán lâu dài, đến tháng 10-1972, các bên tham dự hội nghị đã đạt được thỏa thuận về nội dung và thời gian kí kết Hiệp định,... Tuy nhiên, phía Mĩ sau đó đã tìm cách trì hoãn và từ chối kí Hiệp định như đã thỏa thuận,...</p> <p>- Mĩ mở cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 trong 12 ngày đêm (12-1972) vào Hà Nội, Hải Phòng nhằm tạo sức ép buộc đối phương phải chấp nhận dự thảo Hiệp định do Mĩ đưa ra,...</p> <p>- Thắng lợi của quân và dân miền Bắc trong trận “Điện Biên Phủ trên không” đã đập tan cuộc tập kích chiến lược của Mĩ, buộc Mĩ phải chấp nhận kí Hiệp định Pari (27-1-1973),...</p>												
	<p>b) <i>Phân tích những lợi thế của cách mạng miền Nam...</i></p> <p>- Việc kí kết Hiệp định Pari tạo căn cứ pháp lí cho nhân dân miền Nam đấu tranh đòi Mĩ và Việt Nam Cộng hòa thi hành Hiệp định,...</p> <p>- Mĩ rút hết quân về nước, cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam,... làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam,...</p>												

	<p>- Mĩ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam, do đó miền Bắc có điều kiện hòa bình và tăng cường chi viện cho cách mạng miền Nam,...</p> <p><i>Lưu ý: Nếu thí sinh trình bày thêm bối cảnh thế giới phù hợp với yêu cầu của câu hỏi thì thưởng 0,25 điểm, nhưng không vượt quá tổng điểm của câu.</i></p> <p><b>Phân tích những tác động của bối cảnh quốc tế dẫn đến sự chuyển biến quan hệ giữa các nước Đông Nam Á trong những năm 90 của thế kỉ XX. Trình bày những sự kiện tiêu biểu thể hiện sự thích ứng của Việt Nam trước những chuyển biến đó.</b></p>
<b>Câu 7</b> (3,0 điểm)	<p>a) <i>Phân tích những tác động của bối cảnh quốc tế...</i></p> <p>- Chiến tranh lạnh đã chấm dứt, thế “hai cực” của hai siêu cường (Liên Xô và Mĩ) không còn, quan hệ giữa các nước lớn được điều chỉnh theo chiều hướng đối thoại, thỏa hiệp,... Đây là những yếu tố tạo nên môi trường hòa bình, thuận lợi cho sự phát triển của khu vực Đông Nam Á,...</p> <p>- Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa,... đặt ra yêu cầu hợp tác, hội nhập, phát triển,...</p> <p>- Hiệp định hoà bình về Campuchia được kí kết (1991), “vấn đề Campuchia” được giải quyết,... Mọi quan hệ giữa ASEAN và các nước Đông Dương được cải thiện... → Đó là những yếu tố thuận lợi mở ra cơ hội hợp tác, cùng phát triển trong khu vực,...</p> <p>b) <i>Trình bày những sự kiện tiêu biểu thể hiện sự thích ứng của Việt Nam...</i></p> <p>- Việt Nam tiếp tục công cuộc đổi mới đất nước (từ năm 1986),... Trong đó, thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, “Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước”,...</p> <p>- Năm 1992, Việt Nam tham gia Hiệp ước Bali thể hiện mong muốn gia nhập ASEAN. - Năm 1995, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN là dấu mốc quan trọng của quá trình hội nhập khu vực,...</p> <p>- Việc tham gia Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC),... thể hiện sự chủ động của Việt Nam trong việc đẩy mạnh hợp tác khu vực và thế giới,...</p> <p><i>Lưu ý: Nếu thí sinh trình bày thêm những sự kiện tiêu biểu khác thể hiện sự thích ứng của Việt Nam thì thưởng 0,25 điểm, nhưng không vượt quá tổng điểm của câu.</i></p> <p><i>Lưu ý: Nếu thí sinh trình bày thêm những sự kiện tiêu biểu khác thể hiện sự thích ứng của Việt Nam thì thưởng 0,25 điểm, nhưng không vượt quá tổng điểm của câu.</i></p>

--- HẾT ---